

Số: 79/2014/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 16 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên
có hộ khẩu thường trú tại tỉnh đang học các trường cao đẳng,
trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề của tỉnh.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004; Điều 10 - Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 273/2009/NQ-HĐND ngày 17/4/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 411/BC-HĐND ngày 14/7/2014 của Ban Văn hoá - Xã hội của HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh đang học hệ chính quy, dài hạn, tập trung tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề của tỉnh, như sau:

1. Đối tượng và mức hỗ trợ:

1.1. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số: 0,3 mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

1.2. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số ít người (Mông, Dao, Kháng, Khơ Mú, La Ha, Sinh Mun, Lào): 0,4 mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

1.3. Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú ở các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 0,4 mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

1.4. Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa: 0,6 mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

1.5. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010: 0,4 mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

1.6. Học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: 0,4 mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

1.7. Học sinh, sinh viên là con liệt sỹ; con thương binh theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng: 0,4 mức lương tối thiểu/học sinh/tháng.

Trường hợp học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hưởng nhiều mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng hỗ trợ ở mức cao nhất.

1.8 Đối với học sinh, sinh viên theo học các chuyên ngành Múa, Âm nhạc, Hội họa của trường Trung cấp Văn hóa – Nghệ thuật và Du lịch ngoài mức hỗ trợ nếu thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định từ điểm 1.1 đến điểm 1.7, khoản 1, Điều 1, Nghị quyết này còn được hưởng thêm phụ cấp ngành học đặc thù: 0,3 mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

3. Mức hỗ trợ quy định được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cùng với việc điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước.

4. Thời gian được hưởng hỗ trợ: 11 tháng/năm. Riêng đối với học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, thời gian hỗ trợ là 12 tháng/năm.

5. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 273/2009/NQ-HĐND ngày 17/4/2009 của HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề tỉnh Sơn La.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/7/2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Văn hoá, giáo dục, thanh thiếu niên nhi đồng của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Vụ Công tác đại biểu Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT,Linh(450b).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất